

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết: Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 26/TTr-STTTT ngày 31/3/2023 và kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ: Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh tại Báo cáo số 52/BC-STTTT ngày 31/3/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Nhiệm vụ Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Đơn vị sử dụng ngân sách:** Sở Thông tin và Truyền thông.

**2. Tổ chức, đơn vị lập đề cương và dự toán chi tiết:** Công ty Cổ phần Công nghệ ICT Việt Nam.

**3. Mục tiêu, quy mô:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
1	Phần mềm Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh	Bản quyền	01
2	Máy chủ	Thiết bị	03
3	Đào tạo, tập huấn	Lớp	02

#### **4. Tóm tắt giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:**

Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh được xây dựng trên nền tảng Web application. Hệ thống có thể chạy tốt trên hệ quản trị CSDL Microsoft SQL Server, PostgreSQL; sử dụng ngôn ngữ lập trình cho web và service: java, html, css, bootstrap, jQuery.

Về Giải pháp công nghệ thiết kế kho dữ liệu:

- Giải pháp công nghệ truyền dữ liệu:

Sử dụng một trong các công nghệ sau: MQTT (Message Queuing Telemetry Transport); CoAP (Constrained Application Protocol); FTP (File Transfer Protocol), FTPS (File Transfer Protocol Secure); Websocket, HTTP, HTTP2.0 hoặc tương đương;

- Giải pháp thu nhận/ tích hợp dữ liệu:

Sử dụng một trong các công nghệ sau: Apache Kafka; Apache Airflow; Apache Nifi; RocketMQ; FTP (File Transfer Protocol), FTPS (File Transfer Protocol Secure), Apache Flume, Apache Sqoop, Apache Storm, RTSP (Real Time Streaming Protocol) hoặc tương đương;

- Giải pháp công nghệ lưu trữ dữ liệu:

Sử dụng một trong các công nghệ sau: Hadoop HDFS, Apache HBASE, Oracle, MongoDB, PostgreSQL, MySQL, MSSQL, Apache Hive, Apache Pig, Apache Hbase, Apache Druid, Elastic search, Apache Solr, Redis, RocketDB, IBM/Fujitsu object storage, AWS S3, Minio, ClickHouse, Casandra hoặc tương đương;

- Giải pháp tổng hợp dữ liệu:

Sử dụng một trong các công nghệ sau: Apache Spark, Spark streaming, Apache Flink, Jupyter notebook, Apache Zeppelin, Apache Airflow, Apache Knox, Apache Atlas, Trino, Metastore OpenMetaData, DataHub, Apache Ranger hoặc tương đương;

- Mô hình học máy/Trí tuệ nhân tạo:

Sử dụng một trong các công nghệ sau: Spark Mllib, Spark GraphX, TensorFlow, PYTORCH, Keras hoặc tương đương;

- Giải pháp xây dựng ứng dụng:

Sử dụng một trong các công nghệ sau: Angular, ReactNative, VueJS, ReactJS, Superset, Grafana, Keycloak, Nacos, APISIX, Istio, Bootstrap, HTML5, Apache Echarts hoặc tương đương;

- Giám sát hạ tầng công nghệ Bigdata:

Sử dụng một trong các công nghệ sau: Apache Ambari, Zipkin, Prometheus, Grafana, YARN, Zookeeper hoặc tương đương.

**5. Kinh phí:** 13.219.900.000 đồng (*Mười ba tỷ, hai trăm mười chín triệu, chín trăm nghìn đồng*). Trong đó:

- Chi phí thiết bị	11.568.391.700	đồng;
- Chi phí tư vấn	200.900.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	508.181.300	đồng;
- Chi phí khác	683.258.514	đồng;
- Chi dự phòng	259.214.630	đồng.

**6. Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh.

**7. Địa điểm thực hiện:** Sở Thông tin và Truyền thông.

**8. Thời gian thực hiện:** Năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KGVXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nam**